

Số: /KH-UBND

Sơn Kim 1, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Mô hình chuyển đổi số trên địa bản xã Sơn Kim 1 năm 2026

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BKHCN ngày 30/3/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về yêu cầu kỹ thuật hạ tầng và an toàn thông tin tối thiểu cho cấp xã; Quyết định số 3090/QĐ-BKHCN ngày 31/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ban hành Khung kiến trúc tổng thể số quốc gia; Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 20/04/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Khung kiến trúc số tỉnh Hà Tĩnh;

Thực hiện Văn bản số 2763/BKHCN-CĐSQG ngày 29/4/2026 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Hướng dẫn triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã; Văn bản số 4065/UBND-VX1 ngày 11/5/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã; Văn bản số 5975/UBND-VX1 ngày 22/6/2026 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc triển khai các nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2026 trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Văn bản hướng dẫn số 2254/SKHCN-CĐS ngày 31/7/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh về Hướng dẫn triển khai Mô hình chuyển đổi số cấp xã.

Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1 ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Mô hình chuyển đổi số cấp xã năm 2026 với các nội dung chi tiết như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, toàn diện Mô hình chuyển đổi số cấp xã gắn với đặc thù của xã là địa bàn miền núi, biên giới; khai thác có hiệu quả các thành phần dùng chung do Trung ương và tỉnh Hà Tĩnh cung cấp.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong quản lý, chỉ đạo, điều hành của UBND xã; từng bước hiện đại hóa nền hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã nhằm phục vụ tốt nhất cho người dân và doanh nghiệp.

- Thúc đẩy phát triển Kinh tế số, Xã hội số trên địa bàn xã; nâng cao kỹ năng số cho cán bộ và nhân dân; hỗ trợ các hộ kinh doanh, các hợp tác xã phát triển theo hướng thương mại điện tử và tài chính số.

- Đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình vận hành hệ thống số trên địa bàn toàn xã.

2. Yêu cầu

- **Tuân thủ kiến trúc và phân cấp:** Đảm bảo tuân thủ 04 lớp kiến trúc (Hạ tầng số & ATTT; Dữ liệu & Nền tảng lõi; Ứng dụng & Nghiệp vụ; Kênh tương tác & Đo lường hiệu quả) và 02 thành phần (Vận hành - quản trị; Nguồn lực - nhân lực) xuyên suốt theo hướng dẫn của Bộ KH&CN và Sở KH&CN tỉnh Hà Tĩnh. Ưu tiên tối đa việc khai thác các hạ tầng, nền tảng, dữ liệu dùng chung; tuyệt đối không đầu tư riêng lẻ, trùng lặp.

- **Đảm bảo nguyên tắc dữ liệu:** Tất cả dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã phải được thu thập, cập nhật theo chuẩn "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

- **Bao trùm số và phù hợp thực tiễn địa phương:** Triển khai linh hoạt, thực chất các Điểm hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng và Tổ công nghệ số cộng đồng; đặc biệt quan tâm hỗ trợ nhóm yếu thế, đồng bào dân tộc, ... tiếp cận các dịch vụ số.

- **Rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm:** Phân công trách nhiệm cụ thể, chi tiết cho từng bộ phận, cán bộ công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch hàng tuần, hàng tháng, hàng quý và hàng năm theo hình thức rõ thời hạn hoàn thành kế hoạch và kết quả được thể hiện bằng các sản phẩm đầu ra.

II. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2026

1. Hạ tầng số và An toàn thông tin

- 100% cán bộ, công chức (CBCC) xã được trang bị máy tính kết nối Mạng truyền số liệu chuyên dùng và Mạng nội bộ (LAN) an toàn.

- 100% thiết bị đầu cuối của CBCC xã được cài đặt giải pháp bảo vệ, phòng chống mã độc tập trung.

- Phủ sóng di động băng rộng 4G/5G chất lượng cao tại các thôn.

- 100% các nhà văn hóa thôn có điểm truy cập Wi-Fi công cộng/Internet băng rộng phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

- Triển khai 01 Điểm hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã và duy trì hiệu quả tại các nhà văn hóa thôn.

2. Dữ liệu số và Chính quyền số

- 100% hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền cấp xã được số hóa và tái sử dụng theo quy định.

- 100% văn bản đi - đến (trừ văn bản mật) được xử lý hoàn toàn trên môi trường mạng và được ký số công vụ.

- 100% dữ liệu kinh tế - xã hội của xã được cập nhật đầy đủ, chính xác, đúng tần suất vào Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC trực tuyến toàn trình và một phần đạt từ 85% trở lên.

3. Kinh tế số và Xã hội số

- Phần đầu tỷ lệ người dân trưởng thành có tài khoản định danh điện tử VNeID mức độ 2 đạt trên 90%.

- Phần đầu tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động có tài khoản thanh toán

điện tử/ví điện tử đạt trên 75%.

- Phân đầu 100% các sản phẩm khi được công nhận sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc sản địa phương (hươu giống, nhung hươu, cây ăn quả, ...) được đưa lên các sàn thương mại điện tử của tỉnh và gắn mã truy xuất nguồn gốc.

- Phân đầu 100% các cơ sở kinh doanh, hộ kinh doanh, hợp tác xã trên địa bàn thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt và áp dụng hóa đơn điện tử.

- 100% các thôn duy trì hoạt động thường xuyên, hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Hạ tầng số và an toàn thông tin

- Phối hợp với các nhà mạng rà soát, nâng cấp hệ thống Mạng nội bộ (LAN), đường truyền Mạng truyền số liệu chuyên dùng đảm bảo băng rộng, an toàn. Huy động các nguồn lực đầu tư thiết bị số hóa (máy quét chuyên dụng), thiết bị xác thực căn cước công dân gắn chip và thiết bị họp trực tuyến tại UBND xã.

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông (Viettel, VNPT) rà soát, xóa các "vùng lõm" sóng di động; nâng cấp hạ tầng 4G/5G. Bố trí hạ tầng Wi-Fi miễn phí tại Nhà văn hoá các thôn.

- Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung (Antivirus) cho 100% máy tính công vụ; tuân thủ nghiêm ngặt Quy chế bảo đảm an toàn thông tin; thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ.

2. Dữ liệu số

- Thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC ngay từ khâu tiếp nhận. Xây dựng kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để tái sử dụng dữ liệu, không bắt buộc người dân nộp lại giấy tờ đã có trên hệ thống.

- Thu thập, chuẩn hóa, cập nhật định kỳ dữ liệu kinh tế - xã hội, dữ liệu hộ nghèo, chính sách người có công, dữ liệu sản xuất nông nghiệp, dữ liệu OCOP vào Hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh theo nguyên tắc "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung".

3. Chính quyền số

- Đẩy mạnh xử lý công việc hoàn toàn trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành công việc; 100% cán bộ, công chức sử dụng thành thạo chữ ký số chuyên dùng công vụ.

- Vận hành hiệu quả Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với các thủ tục hành chính đủ điều kiện.

- Tăng cường ứng dụng các công cụ hỗ trợ tác nghiệp số (trợ lý ảo, tra cứu văn bản pháp luật, tổng hợp báo cáo) phục vụ công tác tham mưu của cán bộ, công chức, viên chức.

4. Kinh tế số

- Tuyên truyền, hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và

vừa trên địa bàn chuyển đổi số: áp dụng hợp đồng điện tử, hóa đơn điện tử, thanh toán qua mã QR.

- Phối hợp với Sở KH&CN, Sở Công Thương đưa các sản phẩm OCOP, nông sản chủ lực của xã lên các sàn thương mại điện tử của tỉnh; gắn mã QR code truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại chợ, điểm kinh doanh buôn bán, trường học, trạm y tế và thu nộp các khoản phí, lệ phí, ...

5. Xã hội số

- Phấn đấu phổ cập ứng dụng VNeID, Sổ sức khỏe điện tử, Học bạ số, tài khoản dịch vụ công cho 100% người dân.

- Triển khai các kênh thông tin giao tiếp giữa chính quyền với nhân dân qua Trang thông tin điện tử, facebook chính thức của xã và các nhóm Zalo cộng đồng của xã, thôn.

- Tiếp nhận và giải quyết triệt để 100% phản ánh, kiến nghị của người dân qua Hệ thống tiếp nhận phản ánh hiện trường i-hatinh/Cổng dịch vụ công.

6. Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã

- Tiếp tục từng bước hiện đại hóa trang thiết bị tại Trung tâm gồm: Máy tính cấu hình cao, máy quét hai mặt tốc độ cao, máy đọc mã QR/CCCD gắn chip, hệ thống đánh giá mức độ hài lòng, bộ máy bấm số thứ tự, ...

- Bố trí cán bộ trực hỗ trợ, hướng dẫn người dân thực hiện các thủ tục hành chính trực tuyến, thanh toán phí/lệ phí trực tuyến. Triển khai mô hình "Dịch vụ công có trợ giúp".

7. Tổ công nghệ số cộng đồng

- Duy trì hoạt động thường xuyên của các Tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn. Phân công các thành viên "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để hướng dẫn người dân cài đặt VNeID, dịch vụ công, thanh toán số, tài khoản ngân hàng.

- Xây dựng và vận hành "Điểm hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng" tại Trung tâm Hành chính công xã; trang bị máy tính kết nối Internet để người dân đến sử dụng dịch vụ số miễn phí.

8. Công tác tuyên truyền, đào tạo, nâng cao kỹ năng số

- Phối hợp với các sở, ngành tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số, an toàn thông tin cho toàn bộ cán bộ công chức xã và thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền qua Trang thông tin điện tử, mạng xã hội, các buổi sinh hoạt thôn; hưởng ứng tích cực Phong trào "Bình dân học vụ số".

9. Bảo đảm An toàn thông tin

- Áp dụng quy trình bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp; thực hiện nghiêm túc hướng dẫn của Công an tỉnh và Sở KH&CN.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát thông tin, mật khẩu yếu; không lưu trữ tài liệu bí mật nhà nước trên các máy tính có kết nối Internet.

10. Công tác kiểm tra, đánh giá, báo cáo

- Định kỳ hàng tháng, quý tổ chức giao ban đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch.

- Thực hiện chế độ báo cáo số định kỳ cho lãnh đạo xã và Sở Khoa học & Công nghệ theo quy định.

IV. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước cấp xã theo phân cấp ngân sách hiện hành.

- Lồng ghép kinh phí từ các Chương trình mục tiêu quốc gia: Xây dựng Nông thôn mới, Giảm nghèo bền vững, Phát triển kinh tế - xã hội, ...

- Huy động các nguồn vốn hợp pháp khác từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và xã hội hóa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Là đầu mối chủ trì tham mưu, đôn đốc, theo dõi việc thực hiện Kế hoạch này. Phối hợp các sở, ban ngành chuyên môn tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức, tổ công nghệ số cộng đồng tại các thôn và triển khai thực hiện có hiệu quả.

- Chủ trì phối hợp triển khai các nhiệm vụ về Phát triển Xã hội số, Đào tạo kỹ năng số, Tuyên truyền chuyển đổi số, vận hành Trang thông tin điện tử xã.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ của các phòng, ban, đơn vị, các thôn; tổng hợp báo cáo định kỳ cho Chủ tịch UBND xã, Sở KH&CN theo quy định.

- Xây dựng các bài phát thanh tuyên truyền, bài viết trên trang thông tin điện tử xã và các trang mạng xã hội.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì tham mưu bố trí, cân đối nguồn lực, nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết để thực hiện Mô hình chuyển đổi số đảm bảo đúng quy định.

- Chủ trì triển khai khối nhiệm vụ Kinh tế số như: Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh chuyển đổi số; phát triển thương mại điện tử; đưa sản phẩm nông sản lên sàn thương mại điện tử; truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Phối hợp triển khai các ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, quản lý vùng trồng, chăn nuôi, lâm nghiệp, ...

3. Trung tâm Phục vụ Hành chính công

- Vận hành hiệu quả hệ thống Một cửa điện tử; tổ chức thực hiện số hóa 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.

- Bố trí nhân lực tại Điểm hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng để hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến.

4. Công an xã

- Chủ trì thực hiện khối nhiệm vụ Bảo đảm An toàn thông tin, An ninh mạng trên địa bàn xã.

- Tăng cường triển khai các nhiệm vụ theo Đề án 06; làm sạch dữ liệu dân

cur ("đúng, đủ, sạch, sống"); hướng dẫn, thu nhận và kích hoạt tài khoản định danh điện tử VNeID Mức 2 cho nhân dân.

5. Văn phòng HĐND-UBND

- Trực tiếp chủ trì triển khai khối nhiệm vụ Chính quyền số, Xử lý hồ sơ điện tử, Ký số văn bản, Hệ thống Báo cáo số, Hội họp.
- Chủ trì thu thập, tổng hợp, chuẩn hóa và cập nhật Dữ liệu thống kê kinh tế - xã hội của xã vào Kho dữ liệu của tỉnh.
- Tham mưu công tác cải cách hành chính gắn liền với Chuyển đổi số.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội xã

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia các hoạt động chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đoàn Thanh niên xã làm nòng cốt tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng, "đi từng ngõ, gõ từng nhà" hỗ trợ người dân cài đặt và sử dụng các ứng dụng số.

7. Ban cán sự các thôn và các tổ công nghệ số cộng đồng

- Trưởng các thôn trực tiếp chỉ đạo công tác chuyển đổi số tại thôn; thành lập, quản lý, vận hành Điểm hỗ trợ chuyển đổi số cộng đồng tại Nhà văn hóa thôn.

- Tổ công nghệ số cộng đồng tích cực triển khai hướng dẫn trực tiếp cho từng hộ gia đình, người dân về kỹ năng số, ứng dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán số,...

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Mô hình chuyển đổi số năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Kim 1; đề nghị các tổ chức; các phòng, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và các thôn triển khai thực hiện có hiệu quả./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức đoàn thể;
- Công an, các phòng, trung tâm, đơn vị trực thuộc xã;
- BT chỉ bộ, Trưởng BCTMT; thôn trưởng các thôn;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Quốc Hoàng